

**KẾ HOẠCH
Thực hiện triển khai hoạt động Khoa học và Công nghệ
xã Phú Bình năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 5511/BKHCN-CĐSQG, ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

Căn cứ Văn bản số 1366/SKHCN-CĐS, ngày 21/10/2025 của Sở khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 241/KH-UBND, ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên Năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Phú Bình xây dựng kế hoạch triển khai thực chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Bình năm 2026 cụ thể như sau:

Phần I

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH,
KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Tiếp tục quán triệt và triển khai nghiêm túc Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- UBND xã triển khai kịp thời chỉ đạo của huyện về công tác chuyển đổi số tại địa phương; các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số xã năm 2025; thực hiện kế hoạch tổ chức Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2025...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực Khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của người dân và cán bộ về lĩnh vực Khoa học và công nghệ.

- Duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã và các cơ quan, phòng ban chuyên môn, đơn vị để góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của xã.

- Phát triển phong trào lao động sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm; lựa chọn, công nhận, biểu dương các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có tính đổi mới, sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động, quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; Tiếp tục thực hiện đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn xã Phú Bình đến năm 2030.

- Các quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin hệ thống mạng LAN trên địa bàn xã và các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND xã.

Chỉ đạo các cơ quan, phòng ban chuyên môn, đơn vị tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số, thúc đẩy cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Chính quyền số

a. Hạ tầng số

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh được duy trì, nâng cấp băng thông từ xã, tới các thôn trên địa bàn xã.

- Hạ tầng thiết bị, mạng cục bộ (mạng LAN) tại các đơn vị đảm bảo 100% cơ quan, phòng ban chuyên môn của xã và các thôn trên địa bàn xã, kết nối Internet; Cơ quan, phòng ban chuyên môn và các thôn thường xuyên đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng, nâng cấp máy vi tính đảm bảo hoạt động chuyên môn.

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã trang bị 01 màn hình tra cứu TTHC để phục vụ người dân và doanh nghiệp đến thực hiện giao dịch TTHC; 01 màn hình theo dõi kết quả giải quyết TTHC; thực hiện quét mã QR Code để tra cứu TTHC, cũng như để đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch TTHC.

- Trên địa bàn toàn xã trang bị, lắp đặt 150 hệ thống camera tại các tuyến đường chính, điểm (nút) giao thông quan trọng, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và trụ sở UBND xã; đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong quá trình vận hành, kết nối và trao đổi.

- 100% thôn trên địa bàn xã, có cáp quang; tỷ lệ thôn, bản trên địa bàn xã có mạng Internet băng rộng đạt 100%, khu vực trung tâm xã, khu vực tập trung đông dân cư đạt 100%; Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động đạt 98,8%, riêng khu vực trung tâm, tập trung đông dân cư đạt 100%;

b. Dữ liệu số

Công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc truy cập và sử dụng Trục chia sẻ tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để tra cứu, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia.

Các đơn vị viễn thông hoàn thành công tác chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu 100% thuê bao trên địa bàn xã.

Chỉ đạo các đơn vị tích cực hướng dẫn người dân sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (VNPT iGtae). Các cơ quan, phòng ban chuyên môn, đơn vị sử dụng thành thạo, có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Ứng dụng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm: Phần mềm thu thập thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chỉ tiêu thống kê;

Phần mềm lập và chấp hành dự toán; Hệ thống thông tin lưu trữ điện tử ngành Tài nguyên và môi trường; CSDL ngành Thông tin và Truyền thông; Triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu văn hóa; Triển khai Cổng thông tin và bản đồ số về du lịch; Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức; phần mềm ứng dụng CSDL quản lý công chức, chứng thực và thông tin ngăn chặn trên địa bàn tỉnh...

100% cơ quan, phòng ban chuyên môn thuộc hệ thống chính trị của xã đã được triển khai các hệ thống thông tin dùng chung để xử lý, trao đổi hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng. 95% các văn bản điện tử được ứng dụng chữ ký số và gửi, nhận giữa các cơ quan, đơn vị trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (trừ các văn bản mật theo quy định).

c. Các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thư điện tử công vụ dành cho cán bộ, công chức, viên chức, phòng ban chuyên môn các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể và các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn xã, đảm bảo 100% cán bộ công chức có hộp thư tài khoản thư điện tử, chữ ký số và thường xuyên sử dụng.

- Duy trì hoạt động Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh với 2 điểm cầu bao gồm: 1 điểm cầu Đảng ủy, 1 điểm cầu văn phòng HĐND - UBND cấp xã.

- Cổng, Trang thông tin điện tử cơ quan hành chính nhà nước gồm: 01 Trang thông tin điện tử thành phần của xã.

d. Nguồn nhân lực phát triển chính quyền số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phân công nhiệm vụ cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách kiêm nhiệm 02 nhiệm vụ: Chuyển đổi số và An toàn thông tin. Tổng số cán bộ công chức, viên chức được giao kiêm nhiệm, chuyên trách là: 01 người.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn gồm: tập huấn về sử dụng 03 phân hệ Hệ thống báo cáo, Hệ thống chỉ đạo điều hành và Hệ thống hợp không giấy tờ; Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng; Phổ biến các quy định về an toàn thông tin năm 2025. Nâng cao kỹ năng bảo mật an toàn thông tin, kỹ năng làm việc an toàn trên môi trường số. Giới thiệu các Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Chỉ đạo các đơn vị tham gia đầy đủ các lớp đào tạo về công tác chuyển đổi số cho các đối tượng là cán bộ, công chức, phòng ban chuyên môn xã, Lãnh đạo xã, đội ngũ hỗ trợ người dân, Đoàn Thanh niên, Cán bộ chuyên môn.

2. Kinh tế số

- Triển khai mô hình chợ 4.0 về các dịch vụ thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt tại khu vực chợ phiên văn hóa vùng cao Hà Lôu. Phối hợp với các đơn vị như Viettel, VNPT, ngân hàng Nông nghiệp PTNT triển khai thanh toán

trực tuyến cho các cửa hàng, hộ kinh doanh (in dán mã QR code thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt).

- Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã đã chủ động tiếp cận với các nền tảng số, dịch vụ số để từng bước tiến hành việc chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, như: sử dụng nền tảng hóa đơn điện tử, ứng dụng chữ ký số điện tử trong giao dịch với ngành thuế, hải quan, BHXH...

- Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện khá phổ biến trên các nền tảng thanh toán số của các ngân hàng, đặc biệt là việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục, y tế, kinh doanh bán lẻ, điện, nước và trong giải quyết TTHC, thanh toán nghĩa vụ thuế về đất đai.

3. Xã hội số

- Thực hiện lộ trình tắt sóng 2G, các doanh nghiệp viễn thông đã ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến mại và hỗ trợ điện thoại thông minh cho người dân chuyển đổi lên thuê bao 4G.

- Số doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử còn thấp, chưa đạt tỷ lệ 80% theo tiêu chí DTI của Bộ TTTT.

- Chỉ đạo các cơ quan, phòng ban chuyên môn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã rà soát, cung cấp danh sách các đơn vị, các hộ gia đình đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ internet băng rộng cố định mặt đất.

- Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng và khai thác Ứng dụng Công dân số.

- Công tác truyền thông số: Phối hợp với các cơ quan báo chí đưa nhiều tin, bài, hình ảnh, video clip về xã Phú Bình trên các nền tảng truyền thông số về kết quả nổi bật của xã trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng; Hình ảnh, văn hoá truyền thống đặc sắc của quê hương, con người xã Phú Bình; Các chủ trương, chính sách thu hút các nhà đầu tư, phát triển kinh tế của xã Phú Bình và của tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường thời lượng phát sóng các bản tin, phóng sự về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh không dây, truyền thanh internet từ xã tới các thôn, tổ dân phố; trên các nền tảng mạng xã hội như zalo, facebook...

4. An toàn thông tin

- Cử công chức tham gia tập huấn các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên triển khai các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin, VNCERT về việc cảnh báo, xử lý các loại virus, mã độc tới các cơ quan, phòng ban chuyên môn đơn vị trên địa bàn xã như mã độc mã hóa dữ liệu, mã độc đào tiền ảo, các loại máy tính, thiết bị mạng, sản phẩm bị gắn kèm mã độc, các lỗ hổng bảo mật.... Thường xuyên cảnh báo và hướng dẫn đảm bảo An toàn thông tin các dịp lễ, tết.

5. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của một số cán bộ, Đảng viên và nhân dân về công tác chuyển đổi số, những tiện ích của Đề án 06/TTg và mặt bằng công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật của nhân dân còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công tác chuyển đổi số kết quả chưa cao.

- Nhu cầu người dân cần hỗ trợ về chuyển đổi số là rất lớn, trong khi lực lượng tham gia công tác tuyên truyền, hỗ trợ chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc ban hành một số văn bản đôi lúc còn chậm; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch còn chưa kịp thời.

Phần II

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH NĂM

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền tiến đến xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của tỉnh; Nghị quyết, Kế hoạch chuyển đổi số của xã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 98%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 97% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 95%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 60%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 60%.

- 80% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ hồ sơ, tư liệu các di sản văn hóa đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Trạm Y tế xã triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng

VNeID đạt 100%; 100% người dân tích hợp BHYT, sổ sức khỏe, giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

- Cấp độ an toàn hệ thống thông tin, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của xã được đảm bảo theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Hàng quý và đột xuất UBND xã, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã họp để đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số của xã và tập trung chỉ đạo, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Kế hoạch về chuyển đổi số của xã do Chủ tịch UBND xã chủ trì.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã. Trong đó đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Thể chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản về chuyển đổi số theo Chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của huyện, của xã.

3. Hạ tầng số

- Nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm sóng về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn xã. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng mạng Internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; đảm bảo chất lượng để tổ chức các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức.

4. Nhân lực số

Tổ chức rà soát kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã, Tổ công nghệ số của xóm; Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn xã, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Tập trung thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 80%, cung cấp dữ liệu mở đạt 100%.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức.

- Cử nhân sự chuyên trách phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các cấp tổ chức.

- Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm có từ 01 cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin được tập huấn về an toàn thông tin.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của xã thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc số hóa kết quả TTHC của xã còn hiệu lực; thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Hỗ trợ, thúc đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế xã.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

9.1. Ngày chuyển đổi số Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

9.2. Chia sẻ sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9.3. Truyền thông về chuyển đổi số Triển khai thiết lập các kênh truyền thông (Trang thông tin điện tử, đài phát thanh xã, hệ thống truyền thông xóm; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác); phát hiện, tôn vinh, phổ biến các bài học, mô hình chuyển đổi số thành công. Đây là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Tiếp tục Kiến toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã ,Tổ công nghệ số cộng đồng, gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện về chuyển đổi số hàng quý.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; xây dựng ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

4. Ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu công cuộc chuyển đổi số.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử theo chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

- Tổ chức tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách xã đảm bảo cho tổ chức thực hiện kế hoạch, trong đó ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của xã.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - xã hội

- Là cơ quan Thường trực tham mưu giúp UBND xã, Ban chỉ đạo của xã chỉ đạo về các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Chủ trì hướng dẫn,

tuyên truyền, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của các ban, ngành định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã, Ban chỉ đạo của xã:

+ Thực hiện sự chỉ đạo của các sở, ngành liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của xã (như: về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công...) để tỉnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn xã.

+ Thực hiện hiệu quả các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số. Phát triển chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang TTĐT xã và phát trên sóng Đài phát thanh xã; phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của xã, huyện và của tỉnh, về thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng.

+ Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi số của xã để báo cáo UBND tỉnh.

2. Văn phòng UBND&HĐND

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức kết nối liên thông, thực hiện các nội dung công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên ứng dụng VNeID; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không nhận văn bản giấy - trừ văn bản mật).

- Vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ, công chức tham mưu cho UBND xã thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính của xã.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội và các công chức liên quan tham mưu cho UBND xã, Ban chỉ đạo triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính tại UBND xã. Đưa xây dựng Chính quyền số,

kinh tế số, xã hội số vào kết quả thi đua hằng năm; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại địa phương.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã, đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn phòng - thông kê, Văn hóa - xã hội và các công có liên quan tham mưu đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

4. Công an xã

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai của UBND xã, thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

5. Trạm y tế

Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của ngành y tế và các cấp, các ngành.

6. Ủy ban MTTQ xã

Tăng cường công tác phối hợp, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân biết và hưởng ứng tham gia

7. Các trường học

Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong trường học và Đề án phát triển giáo dục thông minh tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo của ngành giáo dục và các cấp, các ngành.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã (qua công chức Văn hóa - xã hội) để tổng hợp, báo cáo tin cho chuyển đổi số.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến về các chuyên trang cung cấp thông tin, kỹ năng về chuyển đổi số cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã; duy trì hoạt động có hiệu quả chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

8. Mời Văn phòng Đảng ủy

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ triển khai các phần mềm dùng chung trong các cơ quan Đảng trên địa bàn xã.

9. Mời phụ trách đoàn thanh niên

Phối hợp triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch...

10. Đối với các thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số theo nội dung Kế hoạch này đến với người dân.

- Xây dựng kế hoạch chuyên đổi số năm 2026 đảm bảo nội dung theo kế hoạch này. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Phú Bình.

11. Các doanh nghiệp viễn thông

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, 5G thực hiện kết nối số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mà nền tảng là công nghệ số. Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa - xã hội tổng hợp và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở khoa học và CN tỉnh Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan HCSN thuộc UBND xã; công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thế Thụy